

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2025/HSST  
Ngày: 20/3/2025.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Vụ

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà:** Ông Trịnh Công Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 166/2025/HSST, ngày 25 tháng 02 năm 2025 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2025/QĐXXST - HS, ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê VV** - sinh năm 1975. Giới tính: Nam. Căn cước công dân số: 038075013191. Nơi cư trú: Số nhà 04/20 Nguyễn MT, phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Bảo vệ. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Văn Thái và bà Trịnh Thị Dung (đã chết). Vợ: Trần Thị Huệ - sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2024, chuyển tạm giam ngày 22/12/2024 đến nay, tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Thanh Hóa, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn VC** - sinh năm 1987. Giới tính: Nam. Căn cước công dân số: 096087000096. Nơi cư trú: Số nhà 359 DT, phường NN, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Nguyễn Văn Ngọc và bà Lê Thị Dân. Vợ: Lê Thị Ngọc Mai - sinh năm 1990 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2007. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 10 tháng 12 năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28 tháng 11 năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh

Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03 tháng 02 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 27/4/2010, bị Công an phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2024, chuyển tạm giam ngày 22/12/2024 đến nay, tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Thanh Hóa, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

3. Họ và tên: **Lê TH** - sinh năm 1980. Giới tính: Nam. Căn cước công dân số: 038080035147. Nơi cư trú: Số nhà 35 Ngõ SL, phường TS (nay là phường PS), thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Văn Quế và bà Trương Thị Phương (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Thu Hương - sinh năm 1987. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/01/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 29/11/2002, bị Công an phường PS, thành phố Thanh Hóa ra quyết định xử phạt cảnh cáo về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/12/2024, chuyển tạm giam ngày 22/12/2024 đến nay, tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Thanh Hóa, thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

\* Người làm chứng: Anh Lê TC - sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn YC, huyện NX, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/12/2024, Tổ công tác Công an thành phố Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại phố Cốc Hạ 2, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa phát hiện 02 đối tượng Nguyễn VC và Lê TH có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Cường và Hải khai nhận vừa sử dụng trái phép chất ma túy, nên Tổ công tác đã đưa Cường và Hải về trụ sở Công an phường Đông Hương lập biên bản sự việc. Kiểm tra vị trí Cường và Hải vừa sử dụng ma túy, Tổ công tác thu giữ 02 xilanh y tế đã qua sử dụng; 02 vỏ túi nilon đựng xilanh; 02 vỏ lọ nước novocain và 01 mảnh giấy màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Lê TH; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Nguyễn VC.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Cường và Hải đầu thú, khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 13/12/2024, Nguyễn VC gọi điện thoại cho Lê TH rủ góp tiền đi mua ma túy (loại Heroine) về để sử dụng thì Hải đồng ý. Hải và Cường thống nhất, Cường đi mua xilanh và nước novocain để pha chế Heroine. Sau đó, Hải và Cường gặp nhau, Cường đưa cho Hải số tiền 190.000 đồng, Hải tự bỏ ra số tiền 210.000 đồng để góp lại mua ma túy. Hải gọi điện thoại cho Lê VV hỏi mua ma túy loại Heroine thì Vũ đồng ý bán cho Hải. Vũ hẹn Hải đến khu vực gần quán Nhà sàn Đức Anh, phường Đông Hương để giao ma túy. Khi đến điểm hẹn, Hải đưa cho Vũ 400.000 đồng, Vũ đưa cho Hải 01 gói Herone. Sau khi mua được ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy, Cường và Hải đi đến căn nhà bỏ hoang ở phố Cốc Hạ 2, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa để sử dụng ma túy. Tại đây, Cường đưa cho Hải 01 xilanh và 02 lọ novocain, Hải mở gói Heroine đổ vào xilanh và pha với nước novocain, Hải san một phần Heroine đã pha sang xilanh của Cường để Cường và Hải tự sử dụng bằng hình thức tiêm dung dịch ma túy vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong ma túy Cường và Hải vừa đi ra khỏi căn nhà thì bị Tổ công tác Công an thành phố Thanh Hóa kiểm tra, lập biên bản.

Căn cứ lời khai của Lê TH, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Thanh Hóa đã triệu tập Lê VV lên làm việc. Tại Cơ quan CSĐT, Lê VV đã tự nguyện đầu thú và khai nhận về hành vi bán 01 gói Heroine cho Lê TH lấy 400.000 đồng vào sáng ngày 13/12/2024, đồng thời giao nộp 05 gói Heroine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A và số tiền 400.000 đồng. Ngoài ra, Lê VV còn khai nhận vào khoảng 09 giờ ngày 12/12/2024, Vũ đã bán cho Lê TC, sinh năm 1984, trú tại khu phố 1, thị trấn YC, huyện NX 01 gói ma túy (Heroine) với giá 500.000 đồng tại khu vực bên hông Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT đã triệu tập Lê TC lên làm việc, Cường đã thừa nhận mua của Lê VV 01 gói Heroine với số tiền 500.000 đồng vào sáng ngày 12/12/2024. Số ma túy trên Cường đã sử dụng một mình hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khám xét nơi ở của Lê VV ở số nhà 04/20 Nguyễn MT, phường NN, thành phố Thanh Hóa nhưng không thu giữ được gì.

Kết quả kiểm tra nhanh nước tiểu của Lê TH, Nguyễn VC, Lê TC: Lê TH và Nguyễn VC dương tính với chất ma túy Heroine, Lê TC dương tính với Morphin.

Tại Kết luận giám định số: 9897/KL-KTHS ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tìm thấy các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong các mẫu nước tiểu của Nguyễn VC và Lê TH gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 74/KL-KTHS ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng (trong 05 gói chất bột thu giữ của Lê VV) của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,569g (*không thấy năm sáu chín gam*), loại: Heroine.

Đối với Lê TC, đã có hành vi mua 01 gói ma túy Heroine của Lê VV mục đích để sử dụng, Cường đã sử dụng một mình hết. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Lê TC. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Lê TC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về nguồn gốc số ma túy Lê VV khai nhận: Ngày 11/12/2024, Lê VV mua của một người phụ nữ tên Liên (không rõ địa chỉ, lai lịch) tại khu vực cánh đồng thuộc Đại lộ Nam Sông Mã, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa với giá 1.200.000 đồng, mục đích có ai mua Vũ bán để kiếm lời. Cơ quan CSĐT đã xác minh đối tượng tên Liên nhưng không có kết quả, ngoài ra không có thêm tài liệu nào khác, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý đối tượng trên.

Số vật chứng thu được còn lại gồm: 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 02 xilanh đã qua sử dụng; 02 vỏ túi nilon; 02 vỏ ống novocain; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, thu giữ của Lê TH; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, thu giữ của Lê VV; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, thu giữ của Nguyễn VC và số tiền 400.000 đồng thu giữ của Lê VV, hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa chờ xử lý.

\* Tại bản Cáo trạng số: 107/CT-VKSTPTH ngày 24/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê VV về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn VC về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê TH về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê VV phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn VC, Lê TH phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê VV từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255; Điều 17 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn VC từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê TH từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thuộc đối tượng không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu lời bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Lê VV; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S thu giữ của Lê TH; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A thu giữ của Lê VV và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của Nguyễn VC là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua, bán, rủ rờ sử dụng trái phép chất ma túy.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo Lê VV có được từ việc bán ma túy cho Lê TC ngày 12/12/2024.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 02 xilanh đã qua sử dụng; 02 vỏ túi nilon; 02 vỏ ống novocain; 01 mảnh giấy màu trắng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê VV, Nguyễn VC, Lê TH đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai của người làm chứng về hành vi đã thực hiện, thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/12/2024, tại phố Cốc Hạ 2, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, Nguyễn VC, Lê TH đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (loại Heroine) cho nhau. Lê VV đã có hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần, cho Lê TC lấy 500.000 đồng và cho Lê TH lấy 400.000 đồng. Ngoài ra, Lê VV còn cất giấu 0,569 gam Heroine với mục đích bán để kiếm lời.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê VV về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”. Truy tố bị cáo Nguyễn VC về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Truy tố bị cáo Lê TH về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi “Mua bán”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm trong xã hội hiện nay. Ma túy đã làm cho nhiều người vi phạm pháp luật, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân các bị cáo phải là người hiểu rõ nhất về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc gia đình và hậu quả khôn lường, nhưng các bị cáo không ý thức được những điều đó, mà vẫn mua bán, tổ chức sử dụng. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Lê VV với vai trò độc lập thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nguyễn VC và Lê TH đồng phạm về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cùng góp tiền mua ma túy, cùng tổ chức sử dụng ma túy cho nhau, nên Cường và Hải có vai trò như nhau.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Lê VV là người có nhân thân tốt, đã phạm tội 02 lần thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nguyễn VC là người có nhân thân xấu, đã có nhiều tiền án, tiền sự, đã phạm tội trước đó thuộc trường hợp “Tái phạm” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, do đó bị cáo Cường phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê TH có nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự về các hành vi chiếm đoạt tài sản. Nên cần được xem xét về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn VC và Lê TH.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Cho nên, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê VV có bố là thương binh loại A, bản thân bị cáo trong quá trình công tác được tặng thưởng Giấy khen năm 2019, có tinh thần ủng hộ Quỹ người nghèo, bảo lụt có xác nhận của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa. Cho nên, bị cáo Vũ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[7] Khi quyết định hình phạt, xét thấy các bị cáo thuộc đối tượng không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng thu lời bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Lê VV; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S thu giữ của Lê TH; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A thu giữ của Lê VV; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của Nguyễn VC là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua, bán, rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo Lê VV có được từ việc bán ma túy cho Lê TC ngày 12/12/2024.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 02 xilanh đã qua sử dụng; 02 vỏ túi nylon; 02 vỏ ống novocain; 01 mảnh giấy màu trắng. Số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 47; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê VV.

Điểm h khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 47; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn VC.

Khoản 1 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 47; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê TH.

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Tuyên bố: Bị cáo Lê VV phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn VC, Lê TH phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

\* Xử phạt:

1. Bị cáo Lê VV 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.
2. Bị cáo Nguyễn VC 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.
3. Bị cáo Lê TH 25 (*hai lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

\* Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) của bị cáo Lê VV; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, gắn kèm sim của bị cáo Lê TH; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, gắn kèm sim của bị cáo Lê VV và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, gắn kèm sim của bị cáo Nguyễn VC. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) của bị cáo Lê VV. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 02 xilanh đã qua sử dụng; 02 vỏ túi nilon; 02 vỏ ống novocain và 01 mảnh giấy màu trắng. Số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 90/2025/THA vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

\* Về án phí: Buộc các bị cáo Lê VV, Nguyễn VC, Lê TH mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

\* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VP. CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Phân trại tạm giam khu vực TPTH;
- Các bị cáo;
- lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Xuân Hùng**